NGUYỄN THỊ HUỆ MINH
Digitally signed by NGUYỄN THỊ HUỆ MINH
DN: C=VN, S=Bắc Ninh, L=TP. Bắc Ninh, O=CÔNG TY CỔ PHẦN DABACO VIỆT NAM, OU=Văn phòng HĐQT, CN=NGUYỄN THỊ HUỆ MINH, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND: 125598851
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2018-04-16 16:15:53

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

TÀI LIỆU CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Bắc Ninh, tháng 4 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 35 Đường Lý Thái Tổ, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: (0222) 3826077 – 3896000 Fax: (0222) 3896000 – 3825496
Email: contact@dabaco.com.vn
Website: http://www.dabaco.com.vn

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Thời gian: 8 giờ 30 ngày 28 tháng 04 năm 2018
- Địa điểm: Hội trường tầng 4 Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam, số 35 đường Lý Thái Tổ, TP.Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00	***Đăng ký và kiểm tra tư cách Cổ đông***	*Ban tổ chức*
	I. Khai mạc	
8h30	1. Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội, chào cờ - Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu	*Ban tổ chức*
8h40	2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	*Ban kiểm tra tư cách cổ đông*
8h45	3. Giới thiệu & thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội	*Ban tổ chức*
8h50	4. Thông qua chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội	*Ban tổ chức*
	II. Nội dung	
9h00	Trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị	*Hội đồng quản trị*
9h15	Trình bày Báo cáo và Tờ trình của Ban Kiểm soát	*Ban kiểm soát*
9h30	Thông qua các tờ trình của HĐQT	*Hội đồng quản trị*
10h00	Các cổ đông tiến hành thảo luận	*Chủ tọa, cổ đông*
11h00	Biểu quyết thông qua các nội dung	*Chủ tọa, cổ đông, Ban kiểm phiếu*
11h10	Nghỉ giải lao 10 phút	
11h20	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	*Ban thư ký*
11h30	***III. Bế mạc đại hội***	

Nơi nhận:
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban tổ chức ĐHCĐ;
- Cổ đông công ty;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Nguyễn Như So

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2018)

Kính thưa quý vị cổ đông!

Trước tiên, tôi xin cảm ơn toàn thể Quý cổ đông đã tham gia buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, tôi xin báo cáo về hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 và những năm tiếp theo, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Có thể nói năm 2017 là năm đặc biệt khó khăn đối với ngành nông nghiệp Việt Nam, nhất là ngành chăn nuôi lợn, giá thực phẩm giảm sâu trong thời gian dài, có thời điểm giá lợn thịt và lợn giống bán chỉ bằng 50% giá thành sản xuất. Khủng hoảng về giá lợn còn tác động tiêu cực đến giá các sản phẩm chăn nuôi khác như trứng, gia cầm, thực phẩm chế biến từ thịt, thức ăn chăn nuôi… Tình trạng trên đã làm ảnh hưởng lớn đến người chăn nuôi và các doanh nghiệp trong ngành, trong đó có Tập đoàn Dabaco Việt Nam và các đơn vị thành viên.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai toàn diện, đồng bộ và quyết liệt các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, song với kinh nghiệm và bản lĩnh của đội ngũ lãnh đạo, quản lý, sự nỗ lực, đoàn kết một lòng của toàn thể CBCNV Tập đoàn, nên hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của toàn Tập đoàn vẫn được duy trì ổn định và có lợi nhuận.

Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua có một số thuận lợi và khó khăn chủ yếu như sau:

1. Về thuận lợi:

- Tập đoàn luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ của các cấp, các ngành trung ương và địa phương, đặc biệt là tỉnh Bắc Ninh trong quá trình hoạt động SXKD và triển khai các dự án đầu tư;

- Đội ngũ lãnh đạo Tập đoàn có bề dày kinh nghiệm trên 20 năm trong ngành, luôn bản lĩnh, nỗ lực, năng động, nhạy bén, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành;

- Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của Tập đoàn và các đơn vị thành viên có trình độ, kinh nghiệm, được đào tạo bài bản và thường xuyên được tham gia bồi dưỡng, tập huấn; Tăng cường hợp tác quốc tế về kỹ thuật với nhiều Tập đoàn, Trường Đại học ở các nước như Pháp, Thái Lan, Trung Quốc...;

- Định hướng phát triển đúng đắn trong việc đầu tư về khoa học công nghệ cao trong sản xuất và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chủ động tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu;

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc được đầu tư hiện đại, bài bản và áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới;

- Tập đoàn luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV yên tâm công tác. Các chế độ, chính sách tiền lương, tiền thưởng được điều chỉnh kịp thời, phù hợp với từng thời điểm.

2. Về khó khăn:

- Tình hình giá thịt lợn giảm sâu và kéo dài trong suốt cả năm 2017, khiến hầu hết các công ty sản xuất giống gia súc, gia cầm, chăn nuôi tập trung và chế biến thực phẩm đều bị ảnh hưởng; Lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi cũng bị ảnh hưởng rõ rệt do tổng đàn trong dân giảm, dẫn đến giảm sản lượng tiêu thụ.

- Tình hình dịch bệnh trên gia súc và gia cầm vẫn xảy ra thường xuyên, đặc biệt xuất hiện một số dịch bệnh mới khó kiểm soát và quản lý.

- Một số dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2017 nhưng chưa mang lại lợi nhuận, trong khi vẫn phải đảm bảo các chi phí quản lý, vận hành; Tập đoàn vẫn tiếp tục đầu tư một số dự án mới nhằm mở rộng lĩnh vực và qui mô sản xuất kinh doanh, hoàn chỉnh chuỗi giá trị, nâng cao năng lực cạnh tranh dẫn đến nhu cầu về vốn đầu tư và chi phí tài chính tăng cao.

- Mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng khốc liệt, bên cạnh các công ty lớn còn có nhiều các công ty thức ăn chăn nuôi mới ra đời, bán hàng với giá rẻ làm cho tâm lý đại lý không ổn định, ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

1. Đánh giá chung kết quả SXKD năm 2017:

Năm 2017 có thể nói là năm đặc biệt khó khăn của Công ty, giá thực phẩm xuống thấp kéo dài trong suốt cả năm đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi và thức ăn.

Tuy nhiên, nhờ chính sách điều hành linh hoạt, nhạy bén và thích ứng nhanh, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra những quyết sách phù hợp và kịp thời, chỉ đạo quyết liệt từng nhóm giải pháp đối với từng đơn vị, tiết kiệm triệt để tất cả các chi phí nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hạ giá thành, giảm bớt thiệt hại do ảnh hưởng của giá cả thị trường, kết quả hoạt động SXKD năm 2017 tuy chưa đạt được kỳ vọng nhưng vẫn đảm bảo ổn định và có lợi nhuận.

Cụ thể một số chỉ tiêu chính như sau:

- Chỉ tiêu về tài chính hợp nhất:

+ Doanh thu (bao gồm tiêu thụ nội bộ): 8.787 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế: 278,8 tỷ đồng, đạt 76 % kế hoạch.

+ Lợi nhuận sau thuế: 200,1 tỷ đồng, đạt 63% kế hoạch.

+ Giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2017: 6.989,2 tỷ đồng, tăng 26,4 % so với năm 2016.

+ Vốn chủ sở hữu: 2.502,6 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2016.

- Về sản phẩm: Nhờ tập trung nghiên cứu, ứng dụng đồng bộ các giải pháp khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, nên tất cả các lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi, con giống, trồng trọt Tập đoàn đã đạt được năng suất, chất lượng ngang bằng với các nước có nền sản xuất, chăn nuôi phát triển, như các chỉ tiêu năng suất sinh sản của đàn lợn nái, tiêu tốn thức ăn, tỷ lệ gà nở loại 1… đều đạt và vượt tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn song Tập đoàn vẫn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động như chế độ ốm đau, thai sản, sinh nhật, hiếu, hỷ; thực hiện tốt chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể theo qui định của pháp luật; đảm bảo thu nhập bình quân của người lao động đạt 8,6 triệu đồng/người/tháng; thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng và các hoạt động bảo vệ môi trường.

Có được kết quả trên là nhờ sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng của Tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV trong bối cảnh tình hình của ngành hết sức khó khăn trong suốt thời gian dài vừa qua.

2. Đánh giá các lĩnh vực sản xuất kinh doanh năm 2017:

2.1. Đối với lĩnh vực thức ăn chăn nuôi:

Nhìn chung, tình hình sản xuất và tiêu thụ thức ăn chăn nuôi năm 2017 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của giá cả thực phẩm xuống thấp, đặc biệt là giá thịt lợn xuống thấp kỷ lục khiến người chăn nuôi bị thua lỗ nặng nề phải giảm qui mô chăn nuôi, dẫn đến sản lượng tiêu thụ cũng bị giảm theo. Sản lượng TĂCN tiêu thụ của toàn công ty năm 2017 đạt 88% kế hoạch.

2.2. Đối với lĩnh vực sản xuất lợn giống và chăn nuôi lợn thịt:

Năm 2017 là năm cực kỳ khó khăn đối với ngành chăn nuôi lợn do hậu quả của cuộc khủng hoảng thừa kéo dài từ cuối năm 2016, có thời điểm giá lợn thịt xuống dưới 20.000 đồng/kg, giá lợn thịt giảm sâu khiến giá con giống cũng bị giảm theo, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả của các đơn vị sản xuất lợn giống và chăn nuôi lợn thịt. Năm 2017, ngoại trừ ảnh hưởng do tác động của giá cả thị trường, các đơn vị chăn nuôi lợn đều thực hiện nghiêm túc các qui trình chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y, vệ sinh phòng dịch, tích cực nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật, nhờ vậy năng suất và chất lượng sản phẩm luôn đảm bảo tốt và đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Năm 2017, Tập đoàn đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động các công ty lợn giống tại Phú Thọ, Hà Nam, Lương Tài và Hải Phòng. Do mới đi vào hoạt động trong bối cảnh thị trường ngành chăn nuôi gặp nhiều khó khăn nên các công ty này hoạt động chưa có hiệu quả. Mặc dù thiệt hại do giá giảm sâu, song các chỉ tiêu kỹ thuật chính trong chăn nuôi như tỷ lệ đẻ, tỷ lệ sống, tỷ lệ cai sữa... đều đạt tốt, năng suất và chất lượng con giống luôn được cải tiến, được người chăn nuôi tin tưởng, lựa chọn.

Nhằm kiểm soát chặt chẽ các chi phí trong chăn nuôi, đảm bảo chất lượng sản phẩm từ đầu vào cho đến đầu ra, năm 2017, Tập đoàn đã đầu Khu chăn nuôi lợn thịt tập trung trên diện tích 40 ha tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, dự kiến cuối quý 2/2018 sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động.

2.3. Đối với lĩnh vực sản xuất gà giống và gà đẻ trứng:

- *Đối với lĩnh vực gà giống:* Năm 2017, bên cạnh các giống gà màu đã khẳng định được vị thế trên thị trường như Gà Ji Dabaco, Gà Nòi Dabaco... Công ty gà giống đã lai tạo thành công và được thị trường ưa chuộng giống gà Tân Hồ. Ngoài ra, Công ty đã nuôi và bán ra thị trường giống gà Mía thuần, Nòi thuần và Hồ thuần, đáp ứng nhu cầu thị trường và góp phần phát triển các giống gà bản địa với nhiều đặc tính ưu việt, có giá trị cao. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác giống, đặc biệt là vấn đề nghiên cứu, bảo tồn và phát triển các nguồn gen, giống gốc, Tập đoàn đã đầu tư và đưa vào hoạt động Trung tâm Gà giống gốc Dabaco Yên Thế nhằm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học và những tiến bộ mới nhất về di truyền phân tử và di truyền số lượng trong công tác chọn tạo và cải tiến các giống gà nhằm tạo ra các giống gà bố mẹ có năng suất và chất lượng vượt trội, theo chuỗi giá trị một cách bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trong làn sóng cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay. Song song đó, ngày 06/3/2018, Tập đoàn cũng khởi công xây dựng Khu chăn nuôi gà giống bố mẹ tại Bình Phước để đáp ứng nhu cầu chăn nuôi gà màu tại khu vực phía nam.

- *Đối với lĩnh vực gà đẻ trứng:* Năm 2017, sản lượng trứng gà tiêu thụ đạt 83% kế hoạch. Bên cạnh các sản phẩm trứng gà tươi thông dụng, công ty tiêu thụ mạnh mẽ bộ 4 sản phẩm trứng giá trị gia tăng gồm Omega 3, DHA, Selen và Trứng gà vỏ xanh. Hiện tại, các sản phẩm trứng của công ty đã được phân phối ở hầu hết các tỉnh miền Bắc và miền Trung. Đặc biệt, công ty còn hợp tác với

Viện dinh dưỡng Quốc gia tiến hành nghiên cứu, ứng dụng đề tài khoa học nhằm tạo ra các sản phẩm trứng có giá trị dinh dưỡng cao, có lợi cho sức khỏe người tiêu dùng.

Nhằm nâng cao giá trị và đa dạng hóa sản phẩm, Tập đoàn đã đầu tư Nhà máy chế biến trứng gia cầm với công nghệ hiện đại và tự động hóa, sản xuất các sản phẩm trứng ăn liền bổ sung một số thảo dược, đảm bảo dinh dưỡng, tiện lợi, an toàn, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và phát huy lợi thế của chuỗi giá trị. Hiện tại, Nhà máy đã hoàn thành việc xây dựng và lắp đặt thiết bị, đang tiến hành chạy thử máy, dự kiến tháng 5/2018 sẽ có sản phẩm ra thị trường.

2.4. Lĩnh vực chế biến thực phẩm và rau an toàn:

- *Đối với mảng chế biến thịt:* Năm 2017, lĩnh vực chế biến thực phẩm cũng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của ngành chăn nuôi, giá thịt, trứng giảm sâu cũng khiến cho giá các sản phẩm chế biến từ thịt bị giảm và tiêu thụ khó khăn. Mặc dù vậy, Công ty cũng nhận thức rõ đây là khâu hết sức quan trọng trong chuỗi 3F và phù hợp với xu thế tiêu dùng hiện đại, nhằm kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng đảm bảo dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Do vậy, HĐQT đã quyết định tái cấu trúc lại công ty thực phẩm trên cơ sở hợp tác với Tập đoàn Kido nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- *Đối với mảng sản xuất rau an toàn:* Công ty hiện có 02 ha nhà kính, nhà lưới trồng rau an toàn ứng dụng công nghệ cao và 19ha cánh đồng mở, được đầu tư đồng bộ hệ thống tưới tự động, tổ chức sản xuất các loại rau củ quả như đậu bắp, rau cải, cà chua, ổi lai lê, dưa lưới Nhật.... Công ty hiện đang tiếp tục đầu tư hệ thống nhà sơ chế sau thu hoạch, nhằm nâng cao chất lượng và quản lý nguồn gốc xuất xứ sản phẩm.

2.5. Lĩnh vực thương mại và dịch vụ:

Năm 2017, do ngành chăn nuôi gặp khó khăn, sản lượng tiêu thụ thức ăn chăn nuôi giảm, cùng với sự biến động lớn về giá cả nguyên liệu trong nước và thế giới đã tác động đến kết quả kinh doanh mảng nguyên liệu của công ty. Tuy nhiên, hoạt động của Hệ thống siêu thị, Trung tâm thương mại lại có nhiều tích cực, lượng khách đến với hệ thống ngày một đông, sức mua tăng, đóng góp tích cực vào mục tiêu trọng tâm phát triển thương mại, dịch vụ cho Đô thị loại I của Tỉnh; đồng thời góp phần xây dựng thói quen tiêu dùng văn minh, hiện đại, nâng cao chất lượng sống của nhân dân.

Hiện tại, Công ty cũng đang khẩn trương hoàn tất việc lắp đặt thiết bị, giá kệ, chuẩn bị nguồn hàng, nhân sự để đưa Trung tâm thương mại tại huyện Quế Võ vào hoạt động trước ngày 30/4/2018, phục vụ nhu cầu mua sắm, vui chơi giải trí của nhân dân. Bên cạnh đó, Công ty đang tiếp tục triển khai đầu tư Trung tâm thương mại tại huyện Yên Phong, dự kiến cuối năm 2019 sẽ hoàn thành và đưa vào hoạt động.

Đối với hoạt động bốc xếp hàng hóa: Năm 2017, Cảng Tân Chi đã hoàn thành đầu tư giai đoạn 1 với 2 bến cập tàu, có khả năng xếp dỡ cả các loại tàu biển có trọng tải lên đến 2.000 tấn. Hiện Tập đoàn cũng đang tiếp tục đầu tư giai đoạn 2 với 1 bến lắp cần trục chân đế đa năng trọng tải 40 tấn để bốc xếp hàng siêu trường siêu trọng, cẩu container gầu ngoạm và 1 hệ thống hút hàng rời công suất 250 tấn/giờ để hút nguyên liệu từ Cảng vào thẳng Silô chứa, phục vụ Nhà máy ép dầu thực vật Dabaco.

2.6. Lĩnh vực sản xuất bao bì và bạt nhựa:

Năm 2017, sản lượng tiêu thụ bao bì của Công ty Hiệp Quang bị ảnh hưởng từ thị trường, khách hàng phục vụ chính là các Nhà máy thức ăn chăn nuôi bị giảm sản lượng tiêu thụ đã tác động không nhỏ đến hoạt động SXKD của công ty. Tuy nhiên, công ty đã có nhiều cố gắng, xây dựng kế hoạch SXKD hợp lý, chất lượng sản phẩm bao bì đạt tốt, ổn định, đáp ứng nhu cầu thị trường nên một số chỉ tiêu chính xấp xỉ đạt kế hoạch: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ là 53 triệu chiếc, đạt 94% kế hoạch; Doanh thu bao bì: 245 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch. Bên cạnh phục vụ các đơn vị sản xuất TĂCN của Tập đoàn và tiêu thụ trong nước, sản phẩm bao bì của công ty đã xuất khẩu trực tiếp sang một số nước như Hàn Quốc, Hoa Kỳ…

Tháng 9/2017, Tập đoàn hoàn thành việc đầu tư và đưa vào hoạt động Nhà máy sản xuất bạt nhựa xuất khẩu Việt – Hàn. Hiện nay, sản lượng sản xuất và tiêu thụ bạt nhựa đã đạt được khoảng 80% công suất và được tiêu thụ rộng rãi trong nước và xuất khẩu trực tiếp sang thị trường các nước Hàn Quốc, Băng La đét, Ấn độ... Phấn đấu trong Quý II/2018 sẽ nâng sản lượng sản xuất và tiêu thụ lên 100% công suất.

2.7. Về hoạt động khách sạn:

Tập đoàn khánh thành và đưa vào hoạt động Khách sạn Le Indochina đạt tiêu chuẩn quốc tế 5*, tính đến tháng 12/2017 là tròn 1 năm và đã đi vào hoạt động ổn định.

Hiện Tập đoàn đã được Bộ tài chính cấp giấy phép hoạt động lĩnh vực kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và đang chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo qui định, dự kiến đầu quý 3/2018 sẽ đưa vào hoạt động lĩnh vực này tại Khách sạn Le Indochina.

2.8. Lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ bản và kinh doanh bất động sản:

- Năm 2017, Tập đoàn đã hoàn thành đưa vào sử dụng một số dự án gồm: Nhà máy TACN Nasaco Hà Nam; Nhà máy sản xuất bạt nhựa xuất khẩu; Các Khu chăn nuôi tại Hà Nam, Phú Thọ, Lương Tài, Hải Phòng; Khu chăn nuôi gà giống ông bà Yên Thế. Bên cạnh đó, Tập đoàn đang tiến hành chạy thử máy và chuẩn bị các điều kiện cần thiết đưa vào hoạt động các dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ, Nhà máy chế biến trứng Dabaco; Trung tâm thương mại Dabaco Quế Võ.

- Năm 2017, Công ty tích cực đẩy mạnh việc bán hàng và ghi nhận kết quả kinh doanh của một số dự án khu đô thị, nhà ở, góp phần tháo gỡ khó khăn cho lĩnh vực chăn nuôi của công ty.

- Một số dự án dở dang đang được tích cực triển khai như Nhà máy ép dầu thực vật; Khu chăn nuôi lợn Tuyên Quang. Đối với Nhà máy TACN và Khu chăn nuôi tại Hà Tĩnh, do thay đổi qui mô công suất, thiết kế nên dự kiến sẽ triển khai chậm lại vào đầu năm 2019.

2.9. Về tổ chức cơ sở SXKD:

Năm 2017, Công ty thực hiện tái cấu trúc và thành lập một số công ty con, chi nhánh trực thuộc gồm: Công ty TNHH giống gia cầm Dabaco Bình Phước, Công ty TNHH Dầu thực vật Dabaco; Công ty TNHH phân bón hữu cơ Việt Nhật; Nhà máy chế biến trứng Dabaco trực thuộc Công ty TNHH đầu tư và phát triển chăn nuôi gia công; chuyển đổi Công ty TNHH chế biến thực phẩm Dabaco thành Công ty cổ phần.

Quý I/2018, thành lập Trung tâm gà giống gốc Dabaco Yên Thế trực thuộc Công ty TNHH gà giống Dabaco; Chuyển nhượng Công ty TNHH Bất động sản Dabaco và Thành lập Sàn giao dịch bất động sản Dabaco trực thuộc Công ty TNHH ĐTXD & PT hạ tầng Dabaco.

2.10. Về hoạt động kỹ thuật – chất lượng:

Năm 2017, hoạt động kỹ thuật chất lượng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi được thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và đạt được kết quả nhất định như: chất lượng thức ăn được cải thiện đáng kể và có tính ổn định cao hơn; đáp ứng công tác phân tích, bảo quản, sản xuất premix, khảo nghiệm, thử nghiệm; phối hợp đào tạo các kiến thức về sản phẩm cho đội ngũ thị trường và xử lý nhanh các thông tin sản phẩm phản hồi từ thị trường.

2.11. Về công tác vật tư – nguyên liệu:

Năm 2017, công tác đảm bảo vật tư – nguyên liệu cũng gặp nhiều khó khăn do biến động giá cả khó lượng. Tuy nhiên, bộ phận thu mua đã đảm bảo đủ lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất và dự trữ theo kế hoạch; tham mưu, đề xuất thu mua nguyên liệu với giá cả hợp lý; Sắp xếp việc tiếp nhận nguyên liệu kịp thời, giảm chi phí phát sinh như: lưu cont, lưu bãi...

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2017:

1. Tình hình hoạt động của HĐQT:

- Năm 2017, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng hoạch định chiến lược, tổ chức chỉ đạo và giám sát mọi mặt hoạt động của công ty. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các hoạt động chỉ đạo, giám sát của HĐQT thông qua hình thức trực tiếp và/hoặc bằng văn bản.

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức 08 phiên họp nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

- Chủ tịch HĐQT công ty duy trì chế độ họp giao ban sản xuất định kỳ 1 tháng 1 lần với Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Ban chuyên môn nghiệp vụ Công ty, Giám đốc các Công ty TNHH một thành viên và đơn vị trực thuộc để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, đồng thời có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp, đảm bảo các quyết định chỉ đạo của HĐQT được kịp thời và bám sát tình hình SXKD thực tế của công ty.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Về hoạt động giám sát điều hành:

Căn cứ báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2017, HĐQT đánh giá Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành quá trình sản xuất kinh doanh của công ty bám sát các chỉ tiêu định hướng của Nghị quyết HĐQT và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Các mặt công tác quản lý khác đảm bảo theo quy định: công tác sắp xếp về tổ chức hợp lý, năng suất lao động gia tăng, đảm bảo cán bộ nhân viên theo định biên lao động HĐQT giao; công tác quản lý kinh doanh và quản lý tài chính kế toán ổn định và phù hợp các qui định.

- Về cơ cấu tổ chức:

Trong năm, HĐQT đã ra quyết định miễn nhiệm và đồng ý cho ông Nguyễn Văn Bằng - Phó Tổng Giám đốc nghỉ việc do chuyển công tác, đồng thời bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực chăn nuôi gia công lợn, sản xuất rau an toàn ứng dụng công nghệ cao. Tổng số thành viên Ban Tổng Giám đốc hiện tại gồm 8 người, 1 Tổng Giám đốc và 7 Phó Tổng Giám đốc. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc được phân công phụ trách từng lĩnh vực hoạt động cụ thể của Công ty và trực tiếp chỉ đạo, giám sát hoạt động của các đơn vị thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

IV. VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các qui định về quản trị công ty và công bố thông tin đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Trong nhiều năm qua Công ty đều được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tuyên dương trong Top 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX và Top 10 doanh nghiệp tiến bộ nhất về minh bạch trên HNX năm 2017.

Chi tiết về tình hình quản trị công ty, đề nghị các Quý vị cổ đông xem Báo cáo tình hình quản trị công ty và Báo cáo thường niên năm 2017 đã được công bố theo qui định.

V. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2017:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong công tác tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; bám sát tình hình diễn biến thực tế của thị trường đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra bình thường, cụ thể:

1. Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh của công ty về doanh thu, lợi nhuận tuy chưa đạt kế hoạch đề ra, song công ty vẫn đảm bảo mức lợi nhuận khá trong bối cảnh tình hình ngành vô cùng khó khăn trong suốt cả năm qua; Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các dự án đầu tư phục vụ trực tiếp sản xuất được triển khai thực hiện tích cực và khẩn trương; đời sống và thu nhập của người lao động được đảm bảo.

2. Về cổ tức năm 2017: Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ và căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, Hội đồng quản trị đã tiến hành chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017 tỷ lệ 10% (ngày đăng ký cuối cùng là 02/4/2018).

3. Về thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2017:

- Tổng số tiền thù lao đã chi cho các thành viên Hội đồng quản trị (09 người) là: 2.340 triệu đồng.

- Tổng số tiền thù lao đã chi cho các thành viên Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT (04 người) là: 174 triệu đồng.

4. HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty. Việc soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính của công ty được thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ theo qui định.

5. Các nội dung khác được tổ chức triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch và qui định hiện hành.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2018 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Năm 2018, tình hình thị trường ngành chăn nuôi được dự báo vẫn còn khó khăn, Quý I/2018 giá các sản phẩm chăn nuôi vẫn chưa thực sự hồi phục, lượng cung còn lớn hơn lượng cầu trong khi đầu ra xuất khẩu chưa được khai thông, kéo theo các lĩnh vực khác của công ty như thức ăn chăn nuôi, con giống... cũng gặp khó khăn.

Trước tình hình trên, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Tập đoàn xác định phải bám sát định hướng chiến lược và kiên định mục tiêu đã được phê duyệt giai đoạn 2016-2018 là *Phát triển mạnh mẽ lĩnh vực nông nghiệp – thực phẩm ứng dụng công nghệ cao theo mô hình 3F (Sạch từ trang trại tới bàn ăn),* xây dựng các chỉ tiêu kinh doanh trên cơ sở tính toán thận trọng yếu tố thị trường, từ đó đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp cụ thể, hiệu quả để đạt được các mục tiêu chiến lược; đồng thời tận dụng các cơ hội từ lĩnh vực kinh doanh bất động sản, thương mại – dịch vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD CHÍNH NĂM 2018:

Căn cứ vào năng lực sản xuất và các dự báo, đánh giá tình hình thị trường ngành nông nghiệp – thực phẩm năm 2018, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch SXKD với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Sản lượng tiêu thụ:

- Thức ăn chăn nuôi : 529.750 tấn
- Tinh lợn : 421.575 liều
- Lợn con cai sữa : 251.248 con
- Lợn sau cai sữa : 14.403 con
- Lợn sau cai sữa (hậu bị) : 1.349.218 kg
- Lợn thịt : 27.750.700 kg
- Gà con giống : 23.959.826 con
- Trứng : 131.233.240 quả

2. Tổng doanh thu hợp nhất: 9.296 tỷ đồng (bao gồm doanh thu tiêu thụ nội bộ).

3. Lợi nhuận hợp nhất:

- Lợi nhuận trước thuế : 281 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 246 tỷ đồng.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CƠ BẢN:

Nhằm phát huy hiệu quả chuỗi giá trị khép kín, phát huy các nguồn lực, tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế toàn cầu, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch đầu tư và xây dựng cơ bản năm 2018 và các năm tiếp theo, như sau:

1. Hoàn thiện công tác đầu tư xây dựng đối với các dự án, công trình đang dở dang để chính thức đưa vào hoạt động trong thời gian sớm nhất.

2. Tiếp tục tập trung đầu tư hoàn chỉnh các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại các kỳ đại hội trước gồm: Nhà máy ép dầu thực vật, Khu chăn nuôi gà giống và Nhà máy TĂCN tại tỉnh Bình Phước, Khu chăn nuôi lợn tại Tuyên Quang; Trung tâm thương mại tại huyện Yên Phong, Cảng bốc xếp hàng hóa Tân Chi (giai đoạn 2).

3. Triển khai thực hiện một số dự án gồm:

- Thi công tuyến đường Đường H2 (thành phố Bắc Ninh) theo hình thức BT với tổng mức đầu tư 663 tỷ đồng và các dự án đối ứng tạo vốn thanh toán công trình BT.

- Thực hiện các dự án khu đô thị - nhà ở tại thành phố Bắc Ninh gồm: Khu đô thị Dabaco Vạn An (36ha); Tòa nhà thương mại, dịch vụ, văn phòng và chung cư để bán tại đường Huyền Quang (29 tầng); Tổ hợp thương mại căn hộ và chung cư cao cấp tại đường Lý Thái Tổ (15 tầng); Khu nhà ở công nhân tại phường Khắc Niệm (20 tầng), Khu nhà ở Dabaco Lạc Vệ - huyện Tiên Du (6,3ha); Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ và nhà ở tại phường Đại Phúc (3,7ha).

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Tính toán lại quy mô và quyết định thời điểm đầu tư Nhà máy TĂCN và Khu chăn nuôi lợn giống tại tỉnh Hà Tĩnh, Nhà máy thức ăn thủy sản tại KCN Đại Đồng – Hoàn sơn đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

- Tính toán phương án và xin chuyển mục đích sử dụng toàn bộ diện tích đất của Công ty tại đường Lý Thái Tổ hiện đang làm Văn phòng, Nhà hàng, Siêu thị sang đầu tư xây dựng Tòa nhà hỗn hợp, trung tâm thương mại, dịch vụ, trụ sở làm việc, khu nhà ở và căn hộ chung cư để bán cho phù hợp với quy hoạch kiến trúc thành phố Đô thị loại I và tối đa hóa giá trị cho công ty.

- Chủ động rà soát tất cả các dự án đã được phê duyệt và/hoặc thông qua về chủ trương hoặc các dự án có tiềm năng, gồm các dự án Khu đô thị, nhà ở, Cụm công nghiệp, dự án BT, dự án đối ứng tạo vốn thanh toán của dự án BT... với phương châm có hiệu quả thì đầu tư, không có hiệu quả thì tạm dừng hoặc/và Hội đồng quản trị nghiên cứu, lựa chọn đối tác và quyết định việc hợp tác đầu tư hoặc chuyển nhượng một hoặc một số dự án của công ty không giới hạn qui mô vốn, nhằm khai thác hiệu quả các dự án đáp ứng nhu cầu SXKD và gia tăng giá trị của công ty.

- Chỉ đạo việc lập, phê duyệt tất cả các dự án đầu tư, kế hoạch vốn đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện các dự án của công ty, đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

- Chủ động tính toán, phê duyệt và triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc một số công ty con/ đơn vị trực thuộc nhằm tăng cường năng lực sản xuất kinh doanh, phát huy tối đa các nguồn lực và mang lại giá trị cho công ty.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

Để thực hiện hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch đầu tư, Hội đồng quản trị, Ban điều hành xác định và triển khai thực hiện một số nhóm giải pháp cơ bản sau đây:

1. Một là, giải pháp về đầu tư: Đẩy nhanh tiến độ triển khai dứt điểm và đưa vào hoạt động các dự án dở dang nhằm hiện thực hóa hiệu quả đầu tư và tạo nguồn thu phục vụ tái đầu tư và phát triển; Song song đó tìm kiếm các nguồn vốn với chi phí hợp lý để đáp ứng nhu cầu về vốn đầu tư dự án.

2. Hai là, giải pháp về quản lý và nguồn nhân lực: Xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm ngặt các qui trình song song với thiết lập các cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá và hệ thống tiêu chuẩn làm thước đo cho công tác giám sát, đánh giá (hệ thống KPIs); Nâng cao năng lực quản lý, quản trị của đội ngũ lãnh đạo; chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, thu hút nhân tài đáp ứng tốt nhu cầu phát triển đa ngành, đa lĩnh vực của Tập đoàn; Xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa trong doanh nghiệp; Có chế độ đãi ngộ thỏa đáng về vật chất, tinh thần, động viên CBCNV đoàn kết, chủ động, sáng tạo, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ đề ra.

3. Ba là, giải pháp về kỹ thuật - chất lượng:

Tích cực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học và các kỹ thuật tiên tiến để sản xuất các sản phẩm thức ăn chăn nuôi, con giống gia súc, gia cầm và các sản phẩm nông sản chế biến, đảm bảo tiêu chí: ***chất lượng thức ăn, con giống phải thật xuất sắc;*** đồng thời, nâng cao năng suất đạt mức tiên tiến của thế giới, tiết kiệm triệt để các chi phí để hạ giá thành sản xuất.

Làm tốt nhiệm vụ nuôi giữ giống gốc, lai tạo và phát triển nguồn gen gia súc gia cầm – đây là chìa khóa để có được những sản phẩm chăn nuôi năng suất cao và chất lượng tốt, và cũng là khâu yếu nhất trong chuỗi sản xuất tại nước ta, nhằm nâng cao tính cạnh tranh của các sản phẩm chăn nuôi; củng cố và phát triển mạnh mẽ thương hiệu con giống Dabaco trên thị trường.

4. Bốn là, giải pháp về sản phẩm và thị trường: Chú trọng công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, sản phẩm có hàm lượng chất xám cao; Chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu và triển khai các giải pháp truyền thông phù hợp nhằm nâng cao giá trị thương hiệu; Tích cực tìm kiếm, khai thác thị trường tiêu thụ sản phẩm, khai thác hiệu quả lợi thế của chuỗi giá trị khép kín theo mô hình 3F; nghiên cứu mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm do Tập đoàn sản xuất như thịt, trứng, dầu thực vật...

5. Năm là, giải pháp về vùng nguyên liệu: Đây là vấn đề rất khó, tuy nhiên, trong nhiều năm qua Tập đoàn vẫn cố gắng và kiến nghị các cơ quan quản lý tạo điều kiện hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu nông sản trong nước để phục vụ cho các Nhà máy TACN, ép dầu thực vật, nhằm giảm tỷ trọng hàng nhập khẩu, giảm thiểu rủi ro và hạ giá thành sản phẩm.

Kính thưa Đại hội!

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2017; phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018 và những năm tiếp theo. Đề nghị các cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để HĐQT, Ban Tổng Giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thay mặt HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty tôi xin kính chúc tất cả các cổ đông và gia đình mạnh khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Nguyễn Như So

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VP.HĐQT.

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 28/4/2018)

Kính thưa: Quý vị cổ đông Công ty

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 như sau:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 phiên họp và các cuộc họp giao ban do chủ tịch HĐQT chủ trì, các phiên họp được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Hội đồng quản trị đã ban hành 08 nghị quyết (từ 01 đến 08) tập trung thông qua những vấn đề lớn về đầu tư, vay vốn, thành lập, sáp nhập công ty con, bổ nhiệm chức danh chủ chốt và các vấn đề lớn khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Nghị quyết Hội đồng quản trị luôn bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tính dân chủ và thống nhất cao.

- Hoạt động, điều hành của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ các qui định của Pháp luật và Điều lệ, Quy chế quản trị công ty đã ban hành.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc luôn thực hiện đúng các quy trình, quy định của Công ty, chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong năm 2017 có nhiều đổi mới nhằm tăng cường vai trò trách nhiệm của từng lĩnh vực phụ trách.

- Để đảm bảo đáp ứng yêu cầu điều hành Công ty năm 2017, HĐQT đã bổ nhiệm thêm 01 phó Tổng giám đốc phụ trách công tác chăn nuôi.

Nhìn chung hoạt động của ban Tổng giám đốc đã bám sát nhiệm vụ mục tiêu trong thời gian công tác, chỉ đạo sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

3. Hoạt động của cán bộ quản lý khác:

- Các cán bộ quản lý khác của Công ty thực hiện công tác quản lý, điều hành theo sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc, nhất quán thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đề ra.

4. Về tổ chức các cơ sở sản xuất kinh doanh:

Năm 2017, Công ty thành lập mới và tái cấu trúc một số đơn vị thành viên, bao gồm: Công ty TNHH dầu thực vật Dabaco; Công ty TNHH giống gia cầm Dabaco Bình Phước; Công ty TNHH phân bón hữu cơ Việt Nhật; Nhà máy chế biến trứng Dabaco trực thuộc Công ty TNHH đầu tư và phát triển chăn nuôi gia công; Chuyển đổi Công ty TNHH chế biến thực phẩm Dabaco thành công ty cổ phần.

Quý I/2018, thành lập Trung tâm gà giống gốc Dabaco Yên Thế trực thuộc Công ty TNHH gà giống Dabaco; Chuyển nhượng Công ty TNHH Bất động sản Dabaco và Thành lập Sàn giao dịch bất động sản Dabaco trực thuộc Công ty TNHH ĐTXD & PT hạ tầng Dabaco.

II. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD:

1. Về sản lượng sản phẩm tiêu thụ chủ yếu:

Nhìn chung, năm 2017, do tình hình giá thực phẩm xuống thấp kéo dài nên hầu hết các sản phẩm chính của công ty như thức ăn chăn nuôi, giống gia súc gia cầm, trứng, bao bì đều bị ảnh hưởng.

2. Doanh thu thuần đạt: **8.787** tỷ đồng (bao gồm cả doanh thu nội bộ) đạt 95% kế hoạch, giảm 3,7 % so với năm 2016.

3. Lợi nhuận sau thuế: 200,105 tỷ đồng, đạt 63% kế hoạch, giảm 55,6% so với năm 2016.

4. Về giá trị tài sản của Công ty:

- Giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2017: 6.989,2 tỷ đồng, tăng 26,4 % so với năm 2016.

- Vốn chủ sở hữu: 2.502,6 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2016.

III. VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:

Năm 2017, Công ty hoàn thành đưa vào sử dụng: Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi tại Hà Nam; các công ty lợn giống tại Phú Thọ, Hà Nam, Hải Phòng, Lương Tài (Bắc Ninh); Khu chăn nuôi gà giống gốc tại Yên Thế; Nhà máy sản xuất bạt nhựa xuất khẩu. Bên cạnh đó, Tập đoàn đang tiến hành chạy thử máy và chuẩn bị các điều kiện cần thiết đưa vào hoạt động các dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ, Nhà máy chế biến trứng Dabaco, Trung tâm thương mại Dabaco Quế Võ.

Một số dự án dở dang đang được tích cực triển khai như Nhà máy ép dầu thực vật; Khu chăn nuôi lợn Tuyên Quang...

* Đánh giá chung: các dự án đã và đang được triển khai đều nằm trong định hướng đã thông qua của Đại hội, các dự án xây dựng hoàn thành đã kịp thời đưa vào hoạt động ngay, bước đầu phát huy được hiệu quả.

IV. VỀ VIỆC THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, ĐẢM BẢO LỢI ÍCH GIỮA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CỔ ĐÔNG:

- *Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật* (bao gồm: nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác):

+ Mặc dù còn nhiều khó khăn song tập đoàn vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước theo qui định; trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTT; đảm bảo thu nhập, công ăn việc làm ổn định, chế độ phúc lợi cho người lao động.

- *Đối với các cổ đông:*

+ Thực hiện nghiêm chỉnh việc công bố thông tin theo đúng quy định. Trong nhiều năm qua Công ty đều được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tuyên dương Top 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX và Top 10 doanh nghiệp tiến bộ nhất về minh bạch trên HNX.

+ Đăng tải đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên website, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư nắm bắt kịp thời.

+ Thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn cổ tức năm 2016 cho các cổ đông (5% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu). Hội đồng quản trị đã tiến hành chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt tỷ lệ 10% (ngày đăng ký cuối cùng là 02/4/2018).

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017:

- Báo cáo tài chính được lập đã tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam đảm bảo thời gian và đăng tải đầy đủ kịp thời thông tin.

- Báo cáo tài chính kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam hai kỳ (sáu tháng và một năm).

- Trích lập, sử dụng quỹ đúng nguyên tắc, tỷ lệ mà Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, Sổ sách kế toán được hạch toán đầy đủ rõ ràng các chi phí sản xuất và kết quả kinh doanh trong kỳ báo cáo.

VI. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT:

1. Về chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Năm 2017 là năm đặc biệt khó khăn, giá thực phẩm thấp và kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chính của công ty. Hầu hết các đơn vị chăn nuôi của công ty đều bị lỗ, sản xuất thức ăn cũng bị ảnh hưởng theo, sản lượng tiêu thụ giảm... Để tháo gỡ khó khăn hỗ trợ khó khăn của ngành chính ban lãnh đạo của tập đoàn đã có những chính sách điều chỉnh linh hoạt và thích ứng nhanh nhằm ổn định tình hình và phát triển sản xuất, kết quả được thể hiện qua một số chỉ tiêu kinh tế như:

- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA): 2,86% thấp hơn năm 2016 là 5,3 %

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE): 8% thấp hơn năm 2016 là 11,3 %

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 0,96 lần thấp hơn năm 2016 là 0.27 lần

- Hệ số thanh toán nhanh: 0,57 lần thấp hơn năm 2016 là 0,08 lần

- Hệ số nợ trên tổng tài sản: 0,64 lần tăng hơn năm 2016 là 0,06 lần

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 2.416 đồng/cổ phiếu thấp hơn năm 2016 là 2.624 đồng/cổ phiếu

2. Nội quy, quy chế của Công ty được thực hiện nghiêm chỉnh. Công tác quản lý, điều hành của Ban lãnh đạo luôn đổi mới, kịp thời đưa ra những chính sách phù hợp, nâng cao năng suất, chất lượng công việc.

3. Các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, đầy đủ và đảm bảo tính minh bạch mọi thông tin về hoạt động tài chính của Công ty. Công tác hạch toán, quyết toán nộp thuế đầy đủ và kịp thời.

VII. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017:

- Duy trì chế độ họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật để các thành viên nắm bắt được chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty. Đồng thời, thảo luận và đánh giá các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Cập nhật và thông tin kịp thời các văn bản qui định của công ty tới các thành viên biết, giám sát và thực hiện.

- Hàng quý, khi có báo cáo tài chính, Ban kiểm soát đều có báo cáo đánh giá phân tích độc lập, khách quan.

- Tuy nhiên, hoạt động của Ban kiểm soát vẫn còn hạn chế như xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên không cụ thể, chưa chủ động trong việc đề xuất kế hoạch kiểm tra.

VIII. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH:

Hội đồng quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên Công ty.

IX. ĐỊNH HƯỚNG 2018

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ quy định theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

- Ban kiểm soát tăng cường kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty.
- Giám sát hoạt động quản lý điều hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Đại hội.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Nguyễn Văn Lĩnh

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 01/TTr-HĐQT	*Bắc Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2018*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán, phân phối lợi nhuận năm 2017; phương án cổ tức và thù lao năm 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam,

Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

I. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN, CHIA CỔ TỨC & PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017:

1. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	Đồng	6.989.215.957.214	6.399.206.844.639
2	Tổng nguồn vốn *Trong đó: Vốn chủ sở hữu*	Đồng	6.989.215.957.214 *2.502.616.605.237*	6.399.206.844.639 *2.625.922.470.024*
3	Doanh thu thuần	Đồng	5.855.465.135.495	6.079.180.274.036
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	278.800.140.037	525.302.750.914
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	200.105.222.090	456.634.723.928
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.416	

Các Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam đã được công bố đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website công ty www.dabaco.com.vn từ ngày 06/03/2018.

2. Báo cáo tình hình thực hiện cổ tức năm 2017:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã tiến hành chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2017, như sau:

- Tỷ lệ cổ tức thanh toán: 10%/ cổ phần (tức 1.000 đồng/cổ phần).

- Hình thức thanh toán: bằng tiền mặt

- Ngày chốt danh sách để hưởng cổ tức: 02/04/2018

- Ngày thanh toán tiền cổ tức: 13/06/2018

- Tổng số tiền cổ tức chi trả: 82.818.465.000 đồng (Tám mươi hai tỷ, tám trăm mười tám triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

- Tổng lợi nhuận sau thuế thực hiện phân phối là: **200.105.222.090** đồng (Hai trăm tỷ, một trăm linh năm triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, không trăm chín mươi đồng), trong đó:

✓ Chia cổ tức năm 2017 tỷ lệ 10%: 82.818.465.000 đồng

✓ Lợi nhuận còn lại phân chia các Quỹ: 117.286.757.090 đồng

Trong đó:

- *Trích Quỹ phát triển sản xuất (60% LNST): 70.372.055.090 đồng*
- *Trích Quỹ dự phòng tài chính (10% LNST): 11.728.675.000 đồng*
- *Trích Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi: 35.186.027.000 đồng*

  Trong đó:

  + Quỹ khen thưởng: 17.593.013.500 đồng

  + Quỹ phúc lợi: 17.593.013.500 đồng

II. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN TRẢ CỔ TỨC NĂM 2018:

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018 như sau:

1. Mức cổ tức chi trả: 10% trên mệnh giá cổ phần.

2. Hình thức chi trả: Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo phương án như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phần Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam
- Mã chứng khoán: DBC
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Phương thức phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 82.818.465 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 10% trên mệnh giá cổ phần, tương đương tỷ lệ phát hành 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức sẽ được 01 quyền và cứ 10 quyền sẽ được nhận cổ tức bằng 01 cổ phiếu).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm để trả cổ tức: 8.281.846 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế có thể nhỏ hơn số lượng cổ phiếu trên do thực hiện nguyên tắc làm tròn xuống và hủy bỏ số cổ phiếu hàng thập phân.
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 82.818.460.000 đồng
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") chốt tại ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức bằng cổ phiếu ("Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức").
- Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là nguồn vốn thuộc quyền sở hữu và sử dụng của cổ đông Công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018.
- Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

  Ví dụ: Tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 11 cổ phần. Số cổ tức bằng cổ phiếu mà ông Nguyễn Văn A được nhận tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là 11 x 10% = 1,1 cổ phiếu. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông Nguyễn Văn A được nhận là 1 cổ phiếu và 0,1 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
- Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể.
- Hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành để trả cổ tức.
- Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức.
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện đăng ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức, đăng ký thay đổi vốn điều lệ tương ứng trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ công ty và thực hiện tất cả các công việc liên quan khác.

III. THÔNG QUA MỨC THÙ LAO NĂM 2018:

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2018 như sau:

- Thù lao của thành viên HĐQT: bình quân không quá 300 triệu đồng/người/năm.

- Thù lao của Kiểm soát viên và Thư ký HĐQT: bình quân không quá 100 triệu đồng/người/năm.

Uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định mức chi trả cụ thể cho các thành viên trong phạm vi mức thù lao đã được thông qua nêu trên.

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VP.HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

M.S.D.N 2300105790 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

Nguyễn Như So

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 02/TTr-HĐQT	*Bắc Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2018*

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam;

- Căn cứ tình hình hoạt động và định hướng phát triển công ty,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam, như sau:

1. Danh mục ngành nghề bổ sung:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
01	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Sản xuất, chế biến các sản phẩm trứng (trứng ăn liền và các sản phẩm trứng đã qua chế biến)*	1079
02	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
03	Giáo dục nghề nghiệp	8532
04	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
05	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
06	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
07	Trồng lúa	0111
08	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
09	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
10	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
11	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
12	Trồng cây hàng năm khác	0119
13	Trồng cây ăn quả	0121
14	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
15	Trồng cây lâu năm khác	0129

16	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
17	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
18	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
19	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
20	Khai thác thủy sản biển	0311
21	Khai thác thủy sản nội địa	0312
22	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
23	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
24	Sản xuất giống thủy sản	0323
25	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
26	Cho thuê xe có động cơ	7710
27	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
28	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
29	Chăn nuôi trâu, bò	0141

2. Giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và sửa đổi Khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty về lĩnh vực kinh doanh.

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VP.HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Nguyễn Như So

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 03/TTr-HĐQT	*Bắc Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2018*

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam,

Để phù hợp với các quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (có dự thảo Quy chế kèm theo).

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VP.HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Nguyễn Như So

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Bắc Ninh, tháng 4 năm 2018

MỤC LỤC

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG 3
Điều 1: Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 3
Điều 2: Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt 3
Chương II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 4
Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông 4
Điều 4: Nghĩa vụ của cổ đông lớn 4
Điều 5: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 5
Điều 6: Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 5
Điều 7: Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: 8
Điều 8: Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: 9
Điều 9: Cách thức yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: 10
Điều 10: Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: 10
Điều 11: Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 10
Điều 12: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 10
Chương III 11
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 11
Điều 13: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 11
Điều 14: Tư cách thành viên Hội đồng quản trị 12
Điều 15: Thành phần Hội đồng quản trị 12
Điều 16: Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị 13
Điều 17: Cách thức bầu thành viên HĐQT 13
Điều 18: Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT 14
Điều 19: Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 14
Điều 20: Cuộc họp Hội đồng quản trị 15
Điều 21: Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị 15
Điều 22: Các tiểu ban của Hội đồng quản trị 18
Điều 23: Người phụ trách quản trị công ty 18
Chương IV 19
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM 19
CÁN BỘ QUẢN LÝ 19
Điều 24: Bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành 19
Điều 25: Cán bộ quản lý 20
Điều 26: Ký hợp đồng lao động với cán bộ quản lý 20
Điều 27: Các trường hợp từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ quản lý 21

Điều 28: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ quản lý ... 21
Chương V: BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN ... 21
Điều 29: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên ... 21
Điều 30: Kiểm soát viên ... 22
Điều 31: Cách thức bầu Kiểm soát viên ... 22
Điều 32: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên ... 22
Điều 33: Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên ... 23
Điều 34: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát ... 23
Điều 35: Cuộc họp của Ban kiểm soát ... 23
Chương VI: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG ... 24
GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH ... 24
Điều 36: Nguyên tắc làm việc ... 24
Điều 37: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của HĐQT ... 24
Điều 38: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát ... 25
Điều 39: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Tổng giám đốc ... 26
Chương VII: ... 27
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ... 27
Điều 40: Đánh giá hoạt động ... 27
Điều 41: Khen thưởng ... 27
Điều 42: Kỷ luật ... 27
Chương VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH ... 28
Điều 43: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác. ... 28
Điều 44: Giao dịch với người có liên quan ... 28
Điều 45: Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này ... 28
Điều 46: Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty ... 29
Chương IX: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN ... 30
Điều 47: Nghĩa vụ công bố thông tin ... 30
Điều 48: Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty ... 30
Điều 49: Công bố thông tin về quản trị công ty ... 30
Điều 50: Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành ... 30
Điều 51: Tổ chức công bố thông tin ... 31
Chương X: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM ... 31
Điều 52: Giám sát về quản trị công ty ... 31
Điều 53: Xử lý vi phạm về quản trị công ty ... 31
Chương XI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN ... 32
Điều 54: Tổ chức thực hiện ... 32

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

(Ban hành theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2018 của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("Quy chế") được xây dựng và ban hành theo yêu cầu của pháp luật về quản trị công ty cổ phần đại chúng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính, hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

2. Quy chế đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam.

3. Quy chế này áp dụng đối với: (i) Cổ đông công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông; (ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp của công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này; và tổ chức, cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty.

Điều 2: Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

1. Các thuật ngữ và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- *Luật doanh nghiệp:* là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- *Công ty*: Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam.

- *Điều lệ*: là điều lệ của Công ty, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ.

- *Quản trị Công ty*: là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm: Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

- *Cổ đông lớn:* là cổ đông được qui định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.

- *Người có liên quan*: là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, Khoản 34, Điều 6 Luật Chứng khoán.

- *Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành*: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

- *Thành viên độc lập Hội đồng quản trị*: là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

- *Người phụ trách quản trị công ty*: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT: Hội đồng quản trị.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Chương II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, cổ đông công ty còn có các quyền sau:

a. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

b. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật;

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 4: Nghĩa vụ của cổ đông lớn

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo các quy định sau:

1. Tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty.

2. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

3. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 7 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

4. Hàng năm, công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

Điều 6: Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty đại chúng và niêm yết.

2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ công ty.

3. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:

3.1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

3.2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản (theo mẫu của Công ty gửi kèm thư mời họp hoặc theo quy định của pháp luật) và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của người đại diện. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

4. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu:

4.1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4.2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá (03) ba người.

Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp chấp thuận; các quyết định của Đại hội thuộc các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty phải được ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp chấp thuận.

4.3. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải

nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.

5. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo qui định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp:

5.1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

5.1. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

6. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

6.1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

6.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

6.3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

6.4. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản.

6.5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 7: Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi Biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc việc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8: Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 9: Cách thức yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Điều 10: Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11: Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;

3. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có);

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;

5. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;

6. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 12: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;

4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và các người điều hành doanh nghiệp khác;

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và các cổ đông.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT được qui định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Trường hợp đã xác định được trước các ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;

- Trình độ chuyên môn;

- Quá trình công tác;

- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

- Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);

- Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 14: Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.

3. Thành viên Hội đồng quản trị của công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.

Điều 15: Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

3. Công ty cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

5. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong

trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn có hiệu lực. Việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 16: Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:

a). Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b). Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c). Báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà mình là người đại diện phần vốn góp của công ty.

d). Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Công ty và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

3. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 17: Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Việc bầu dồn phiếu để xác định thành viên HĐQT được quy định trong Quy chế bầu cử do HĐQT quy định. Công ty sẽ nỗ lực trong việc chia sẻ thông

tin cho cổ đông thông qua việc chuẩn bị tài liệu hướng dẫn cách dồn phiếu một cách có hiệu quả cho cổ đông.

2. Sau khi trúng cử, Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và (các) Phó Chủ tịch.

Điều 18: Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

1.1. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

1.2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

1.3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

1.4. Thành viên đó bị cách chức thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ;

1.5. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng, và trong thời gian này HĐQT không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.

2. Ngoài các trường hợp trên, thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 19: Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của công ty;

2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;

3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của công ty;

4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định;

5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.

Điều 20: Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý một (01) lần hoặc họp bất thường theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 28 Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.

4. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Thư ký Công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng quản trị và đại biểu được mời họp.

Điều 21: Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị:

1.1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

1.2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

2. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

2.1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

2.2. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

3. Cách thức biểu quyết:

3.1. Trừ quy định tại Điểm 3.2 khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

3.2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3.3. Theo quy định tại Điểm 3.4 khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

3.4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 34.4a và Điều 34.4b Điều lệ công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

3.5. Biểu quyết theo đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

4. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị:

4.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi Biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c. Thời gian, địa điểm họp;

d. Họ và tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h. Các vấn đề đã được thông qua;

i. Họ, tên, chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp.

Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4.2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

4.3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

4.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thư ký công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi.

5. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp

nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

6. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

7. Thông báo Nghị quyết HĐQT:

Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 22: Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị công ty có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp công ty không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng thì Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị trợ giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.

3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

Điều 23: Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.

2. Người phụ trách quản trị công ty là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Người phụ trách quản trị công ty bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Không hoàn thành nhiệm vụ được phân công;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương IV
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 24: Bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành

1. HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là 05 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Điều 25: Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Việc bổ nhiệm các cán bộ quản lý (trừ Tổng giám đốc điều hành) gồm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác do HĐQT tìm chọn hoặc Tổng giám đốc đề xuất lựa chọn để giới thiệu cho HĐQT căn cứ vào các tiêu chuẩn và nhu cầu công việc của vị trí cần bổ nhiệm.

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

Điều 26: Ký hợp đồng lao động với cán bộ quản lý

Thẩm quyền ký kết hợp đồng lao động được quy định tại Điều lệ Công ty. Một thành viên HĐQT được ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Tổng giám đốc. Tổng giám đốc sẽ ký kết hợp đồng lao động với cán bộ quản ký khác.

HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác, nếu xét thấy cần thiết, cụ thể như:

- Chế tài (phạt hoặc bồi thường) áp dụng khi một bên không thực hiện trách nhiệm của mình;

- Những lợi ích và quyền lợi khác;

- Chi phí bồi thường;

- Điều khoản về tính bảo mật trong thời gian trong hợp đồng cũng như sau khi cán bộ quản lý rời khỏi Công ty với bất cứ lý do gì;

- Cam kết bảo vệ lợi ích của Công ty và các cổ đông;

- Điều kiện chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn.

Điều 27: Các trường hợp từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ quản lý

1. HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi hai phần ba (2/3) thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

2. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng muốn từ chức phải làm đơn gửi HĐQT. HĐQT sẽ xem xét và ra quyết định. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của HĐQT, cán bộ quản lý cấp cao đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

3. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng có thể được HĐQT miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;

- Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;

- Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;

- Vi phạm pháp luật chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;

- Và những trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

Các trường hợp cách chức các cán bộ quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm có thể được Tổng giám đốc trình HĐQT xem xét.

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng (nếu có).

Điều 28: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ quản lý

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách thức cán bộ quản lý, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang Website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

Chương V: BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 29: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 13 Quy chế này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử

thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.

Điều 30: Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của công ty. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của kiểm soát viên là 05 năm và kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Các kiểm soát viên bầu một người trong Ban kiểm soát làm trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát được qui định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Điều 31: Cách thức bầu Kiểm soát viên

Cách thức bầu Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 17 Quy chế này.

Điều 32: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật này và Điều lệ công ty;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33: Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 34: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.

Điều 35: Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Chương VI: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Điều 36: Nguyên tắc làm việc

1. Quy chế này quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm, quy trình làm việc, mối quan hệ công tác, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc để điều hành công việc có trách nhiệm, rõ ràng, cụ thể, hoàn thành tốt nhiệm vụ do ĐHĐCĐ đề ra, đảm bảo quyền lợi cổ đông và phát triển công ty.

2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác phải tự chịu trách nhiệm về phần việc đã được phân công trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

Điều 37: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của HĐQT

1. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền, có toàn quyền nhân danh công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền, lợi ích hợp pháp của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định theo Điều lệ, Quy chế quản trị công ty.

2. HĐQT sử dụng bộ máy điều hành để phục vụ cho công việc của HĐQT. Các nghị quyết, quyết định và quy chế của HĐQT đã được ban hành có tính chất thi hành bắt buộc với Tổng giám đốc.

3. HĐQT bầu một Chủ tịch HĐQT để quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên khác đảm nhận các lĩnh vực kinh doanh của công ty do Chủ tịch HĐQT phân công và báo cáo với HĐQT.

4. Những vấn đề phải giải quyết ngay, không thể triệu tập họp HĐQT theo quy định được xử lý bằng chế độ hội ý giữa Chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT và Tổng giám đốc (trao đổi trực tiếp hoặc gián tiếp) sau đó báo cáo lại HĐQT trong cuộc họp gần nhất.

5. Thành viên HĐQT có trách nhiệm theo dõi, phân tích, phát hiện, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT, các quy định, quy chế của HĐQT, của công ty đã ban hành để kiến nghị của HĐQT sửa đổi (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật.

6. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT. Các thông tin được cung cấp phải đầy đủ, chính xác và bằng văn bản. Trong

trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời, Tổng giám đốc có trách nhiệm thông báo cho thành viên HĐQT được biết và xác nhận chính xác thời điểm cung cấp. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

7. HĐQT khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

Điều 38: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát là cơ quan có thẩm quyền thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi hoạt động của công ty. Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ và nghĩa vụ của mình một cách độc lập với HĐQT, Tổng giám đốc và phải báo cáo với ĐHĐCĐ.

2. Quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị công ty.

3. Quan hệ công tác với Ban kiểm soát

- Hoạt động của Ban kiểm soát phải đảm bảo khách quan, trung thực, chấp hành đúng pháp luật, chế độ chính sách của nhà nước, Điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ. Chương trình làm việc của Ban kiểm soát phải được thông báo với HĐQT.

- Hoạt động của Ban kiểm soát là giám sát, kiểm soát các thủ tục hành chính; hệ thống sổ sách và kế toán; các quỹ được trích lập; quy trình thanh toán; báo cáo tài chính của công ty.

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc tham gia, trao đổi và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.

- Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát. Yêu cầu về cung cấp thông tin và tài liệu của các thành viên Ban kiểm soát phải được gửi bằng văn bản trực tiếp cho người được yêu cầu.

- Ban kiểm soát bảo mật tuyệt đối các thông tin thu thập trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm soát có quyền tham dự cuộc họp của HĐQT, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không được quyền tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của HĐQT thì có quyền yêu cầu xin ghi ý kiến của mình vào biên bản và trực tiếp báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.

- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản gửi HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý.

Tùy theo mức độ, kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi báo cáo ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến và ghi vào biên bản. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.

- Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 39: Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Tổng giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của công ty; tổ chức thực hiện các quyết định, nghị quyết của HĐQT và chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo qui định của pháp luật và công ty; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật, Điều lệ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định theo Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và các qui định của công ty.

3. Mối quan hệ giữa Tổng giám đốc với HĐQT:

- Tổng giám đốc chịu trách nhiệm nghiên cứu xây dựng các phương án hoạt động để trình HĐQT; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho công ty, Tổng giám đốc báo cáo HĐQT để ra quyết định điều chỉnh. Nếu HĐQT không điều chỉnh, Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện theo quyết định của HĐQT nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị trước ĐHĐCĐ gần nhất.

- Tổng giám đốc có quyền từ chối thi hành hoặc bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của nhà nước và báo cáo giải trình ngay với HĐQT và Ban kiểm soát bằng văn bản. HĐQT có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ công ty, nghị quyết và các quyết định của HĐQT.

- Tổng giám đốc được quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,…) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay HĐQT và ĐHĐCĐ trong thời gian gần nhất.

- Tổng giám đốc chịu trách nhiệm giải trình sự thua lỗ, kém hiệu quả, sự cố tài chính,… trong từng thời kỳ và phải có kế hoạch khắc phục trước HĐQT và ĐHĐCĐ. Trường hợp thua lỗ liên tục và/hoặc không xây dựng được phương án tích cực thì HĐQT sẽ nghị quyết bãi nhiệm Tổng giám đốc.

Chương VII:
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 40: Đánh giá hoạt động

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của cán bộ quản lý với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phí tài chính được sử dụng trong đánh giá HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: Quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được….

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý theo phân cấp.

4. Trưởng Ban kiểm soát đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát.

5. Việc đánh giá hoạt động của cán bộ quản lý khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của các cán bộ quản lý này.

Điều 41: Khen thưởng

- Thực hiện theo Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty.

- Nguồn kinh phí được trích từ Qũy khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn.

Điều 42: Kỷ luật

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu của sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, các cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 43: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 44: Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hoá và dịch vụ của công ty.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

Điều 45: Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

a) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;

b) Trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty không được thực hiện giao dịch sau:

a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 46: Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty

1. Công ty thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

2. Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

Chương IX: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47: Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Ngoài ra, công ty công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 48: Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty

1. Công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp thay đổi mô hình hoạt động, công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 49: Công bố thông tin về quản trị công ty

1. Công ty công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

2. Định kỳ sáu (06) tháng báo cáo và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Điều 50: Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 43 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành hoặc cổ đông lớn.

Điều 51: Tổ chức công bố thông tin

1. HĐQT có trách nhiệm đảm bảo việc công bố thông tin phù hợp với các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Để đảm bảo tính chính xác và kịp thời, HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là trợ lý, thư ký Công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.

3. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:

a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;

b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định;

d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Việc công bố thông tin được thực hiện trên các phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, các ấn phẩm và các trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương X: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 52: Giám sát về quản trị công ty

1. Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hoạt động quản trị của công ty và giải trình các sự việc liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 53: Xử lý vi phạm về quản trị công ty

1. Mọi trường hợp vi phạm hoặc không thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin và báo cáo Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định tại Quy chế này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Các trường hợp khác vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo nội quy lao động và các quy định nội bộ về chế độ khen thưởng và xử phạt của Công ty. Việc xử lý phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ khác.

Chương XI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 54: Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này gồm 11 chương, 54 điều, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2018 tại Bắc Ninh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

3. Các cổ đông Công ty, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các ban chuyên môn nghiệp vụ, các đơn vị thành viên thuộc công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Nguyễn Như So

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
DABACO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 04 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VỐN

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam;

- Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam kính trình Đại hội đồng Cổ đông như sau:

1. Tiếp tục thực hiện Phương án huy động vốn theo các hình thức (i) chào bán cổ phần riêng lẻ (ii) phát hành riêng lẻ Trái phiếu chuyển đổi, và (iii) phát hành riêng lẻ Trái phiếu đã được phê duyệt tại Điều 9 và Điều 10 Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị đàm phán các điều khoản chi tiết với các nhà đầu tư, đảm bảo tối đa lợi ích cho cổ đông và Công ty.

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VP.HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
M.S.D.N 2300105790 C.T.C.P
TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

Nguyễn Như So

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM **BAN KIỂM SOÁT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 01/TTr-BKS	*Bắc Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2018*

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam;

- Căn cứ Quy chế quản trị công ty,

Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018 với các điều kiện hợp lý nhất, Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty, gồm: Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam (E&Y); Công ty TNHH Price waterhouse Coopers Việt Nam (PWC); Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte); Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội!

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VP.HĐQT, BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Nguyễn Văn Lĩnh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 35 Lý Thái Tổ, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: (0222) 3826077 – 3896.000 Fax: (0222) 3896000 – 3825.496
Email: contact@dabaco.com.vn
Website: http://www.dabaco.com.vn

DABACO GROUP

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc của Đại hội như sau:

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam.

- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (sau đây gọi chung là cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

- Cổ đông và các bên tham gia Đại hội cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II.
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2: Điều kiện tham dự Đại hội

Là các cổ đông/đại diện cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập (ngày đăng ký cuối cùng là ngày 02/4/2018).

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Quyền của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Được quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia thảo luận trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình.

- Mỗi cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết (ghi tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết). Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần đại diện ủy quyền (nếu có).

- Tại Đại hội, các cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

- Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa.

- Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND/hộ chiếu đối với cá nhân, Giấy CNĐKDN/Giấy phép hoạt động đối với tổ chức) và Giấy ủy quyền hợp lệ (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi đại diện theo pháp luật và đóng dấu của pháp nhân/tổ chức đó.

- Cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

- Trong thời gian tiến hành Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Trường hợp cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Công ty chỉ định có trách nhiệm: Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình; Tiếp nhận giấy tờ của Đại biểu và cổ đông tới tham dự; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết theo đúng mẫu quy định; Tổng hợp kết quả và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

- Trường hợp người đến tham dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết và phát tài liệu Đại hội.

Điều 5: Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch gồm tối đa 5 thành viên do Ban Tổ chức đại hội giới thiệu và được đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm chủ tọa Đại hội.

2. Quyền và trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch.

- Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, trật tự.

- Quyết định của Chủ tọa Đại hội về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6: Ban thư ký Đại hội

Ban thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung của Đại hội.

- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 7: Ban Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu, được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.

- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm quy định biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

- Lập và công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Chương III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam.

Điều 9: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Tất cả các vấn đề được thông qua bằng cách giơ phiếu biểu quyết. Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần ***(đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến)*** đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Nguyên tắc thông qua: Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp chấp thuận; các quyết định của Đại hội thuộc các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam phải được ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 10: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Chương IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Điều khoản thi hành

1. Cổ đông tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Người nào vi phạm Quy chế này thì tuỳ theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét, xử lý theo qui định.

2. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua.

3. Cổ đông và những người tham dự họp có trách nhiệm thực hiện các qui định tại Quy chế này./.

Nơi nhận:
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Cổ đông công ty;
- Ban tổ chức Đại hội;
- Lưu VP.HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Nguyễn Như So

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM -----o0o-----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----o0o-----
Số: 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ	*Bắc Ninh, ngày ..... tháng 4 năm 2018*

Dự thảo:

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam ngày 28/4/2018,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam ngày 28/4/2018 với ……. cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho …….. cổ phần tương đương ……..% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc năm 2017 (theo như nội dung Báo cáo đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 (theo như nội dung Báo cáo đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	Đồng	6.989.215.957.214	6.399.206.844.639
2	Tổng nguồn vốn *Trong đó: Vốn chủ sở hữu*	Đồng	6.989.215.957.214 *2.502.616.605.237*	6.399.206.844.639 *2.625.922.470.024*
3	Doanh thu thuần	Đồng	5.855.465.135.495	6.079.180.274.036
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	278.800.140.037	525.302.750.914
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	200.105.222.090	456.634.723.928
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2.416	

(Công ty đã thực hiện công bố thông tin các Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán theo qui định).

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 theo như nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị.

Nội dung cụ thể như sau:

- Tổng lợi nhuận sau thuế thực hiện phân phối là: **200.105.222.090** đồng (Hai trăm tỷ, một trăm linh năm triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, không trăm chín mươi đồng), trong đó:

✓ Chia cổ tức năm 2017 tỷ lệ 10%: 82.818.465.000 đồng

✓ Lợi nhuận còn lại phân chia các Quỹ: 117.286.757.090 đồng

Trong đó:

- *Trích Quỹ phát triển sản xuất (60% LNST): 70.372.055.090 đồng*
- *Trích Quỹ dự phòng tài chính (10% LNST): 11.728.675.000 đồng*
- *Trích Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi: 35.186.027.000 đồng*

  Trong đó:

  + Quỹ khen thưởng: 17.593.013.500 đồng

  + Quỹ phúc lợi: 17.593.013.500 đồng

<u>Điều 5</u>. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch đầu tư theo như Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Một số nội dung tóm tắt như sau:

5.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Tổng doanh thu(*) : 9.296 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 281 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 246 tỷ đồng.

(*): *Doanh thu bao gồm cả doanh thu nội bộ.*

5.2. Kế hoạch đầu tư và xây dựng cơ bản:

Nhằm phát huy hiệu quả chuỗi giá trị khép kín, phát huy các nguồn lực, tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế toàn cầu, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch đầu tư và xây dựng cơ bản năm 2018 và các năm tiếp theo, như sau:

1. Hoàn thiện công tác đầu tư xây dựng đối với các dự án, công trình đang dở dang để chính thức đưa vào hoạt động trong thời gian sớm nhất.

2. Tiếp tục tập trung đầu tư hoàn chỉnh các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại các kỳ đại hội trước gồm: Nhà máy ép dầu thực vật, Khu chăn nuôi gà giống và Nhà máy TĂCN tại tỉnh Bình Phước, Khu chăn nuôi lợn tại Tuyên Quang; Trung tâm thương mại tại huyện Yên Phong, Cảng bốc xếp hàng hóa Tân Chi (giai đoạn 2).

3. Triển khai thực hiện một số dự án gồm:

- Thi công tuyến đường Đường H2 (thành phố Bắc Ninh) theo hình thức BT với tổng mức đầu tư 663 tỷ đồng và các dự án đối ứng tạo vốn thanh toán công trình BT.

- Thực hiện các dự án khu đô thị - nhà ở tại thành phố Bắc Ninh gồm: Khu đô thị Dabaco Vạn An (36ha); Tòa nhà thương mại, dịch vụ, văn phòng và chung cư để bán tại đường Huyền Quang (29 tầng); Tổ hợp thương mại căn hộ và chung cư cao cấp tại

đường Lý Thái Tổ (15 tầng); Khu nhà ở công nhân tại phường Khắc Niệm (20 tầng), Khu nhà ở Dabaco Lạc Vệ - huyện Tiên Du (6,3ha); Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ và nhà ở tại phường Đại Phúc (3,7ha).

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Tính toán lại quy mô và quyết định thời điểm đầu tư Nhà máy TĂCN và Khu chăn nuôi lợn giống tại tỉnh Hà Tĩnh, Nhà máy thức ăn thủy sản tại KCN Đại Đồng – Hoàn sơn đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

- Tính toán phương án và xin chuyển mục đích sử dụng toàn bộ diện tích đất của Công ty tại đường Lý Thái Tổ hiện đang làm Văn phòng, Nhà hàng, Siêu thị sang đầu tư xây dựng Tòa nhà hỗn hợp, trung tâm thương mại, dịch vụ, trụ sở làm việc, khu nhà ở và căn hộ chung cư để bán cho phù hợp với quy hoạch kiến trúc thành phố Đô thị loại I và tối đa hóa giá trị cho công ty.

- Chủ động rà soát tất cả các dự án đã được phê duyệt và/hoặc thông qua về chủ trương hoặc các dự án có tiềm năng, gồm các dự án Khu đô thị, nhà ở, Cụm công nghiệp, dự án BT, dự án đối ứng tạo vốn thanh toán của dự án BT... với phương châm có hiệu quả thì đầu tư, không có hiệu quả thì tạm dừng hoặc/và Hội đồng quản trị nghiên cứu, lựa chọn đối tác và quyết định việc hợp tác đầu tư hoặc chuyển nhượng một hoặc một số dự án của công ty không giới hạn qui mô vốn, nhằm khai thác hiệu quả các dự án đáp ứng nhu cầu SXKD và gia tăng giá trị của công ty.

- Chỉ đạo việc lập, phê duyệt tất cả các dự án đầu tư, kế hoạch vốn đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện các dự án của công ty, đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

- Chủ động tính toán, phê duyệt và triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc một số công ty con/ đơn vị trực thuộc nhằm tăng cường năng lực sản xuất kinh doanh, phát huy tối đa các nguồn lực và mang lại giá trị cho công ty.

<u>Điều 6</u>. Thông qua việc thực hiện chia cổ tức năm 2017 và phương án chia cổ tức năm 2018 theo như tờ trình của Hội đồng quản trị, như sau:

6.1. Thông qua việc thực hiện cổ tức năm 2017:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã tiến hành chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2017, như sau:

- Tỷ lệ cổ tức thanh toán: 10%/ cổ phần (tức 1.000 đồng/cổ phần).

- Hình thức thanh toán: bằng tiền mặt

- Ngày chốt danh sách để hưởng cổ tức: 02/04/2018

- Ngày thanh toán tiền cổ tức: 13/06/2018

- Tổng số tiền cổ tức chi trả: 82.818.465.000 đồng (Tám mươi hai tỷ, tám trăm mười tám triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

6.2. Thông qua phương án chia cổ tức năm 2018 như sau:

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018 như sau:

1. Mức cổ tức chi trả: 10% trên mệnh giá cổ phần.

2. Hình thức chi trả: Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo phương án như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phần Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam
- Mã chứng khoán: DBC
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Phương thức phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 82.818.465 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 10% trên mệnh giá cổ phần, tương đương tỷ lệ phát hành 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức sẽ được 01 quyền và cứ 10 quyền sẽ được nhận cổ tức bằng 01 cổ phiếu).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm để trả cổ tức: 8.281.846 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế có thể nhỏ hơn số lượng cổ phiếu trên do thực hiện nguyên tắc làm tròn xuống và hủy bỏ số cổ phiếu hàng thập phân.
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 82.818.460.000 đồng
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") chốt tại ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức bằng cổ phiếu ("Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức").
- Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là nguồn vốn thuộc quyền sở hữu và sử dụng của cổ đông Công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018.
- Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

  Ví dụ: Tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 11 cổ phần. Số cổ tức bằng cổ phiếu mà ông Nguyễn Văn A được nhận tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là 11 x 10% = 1,1 cổ phiếu. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông Nguyễn Văn A được nhận là 1 cổ phiếu và 0,1 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
- Thời gian phát hành dự kiến: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể.
- Hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành để trả cổ tức.
- Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức.
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện đăng ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức, đăng ký thay đổi vốn điều lệ tương ứng trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ công ty và thực hiện tất cả các công việc liên quan khác.

<u>Điều 7</u>. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty, bao gồm: Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam (E&Y); Công ty TNHH Price waterhouse Coopers Việt Nam (PWC); Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte); Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

<u>Điều 8</u>. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2018 theo như Tờ trình của Hội đồng quản trị.

Nội dung như sau:

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị: bình quân không quá 300 triệu đồng/người/năm.

- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị: bình quân không quá 100 triệu đồng/người/năm.

Uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho các thành viên trong phạm vi mức thù lao đã được thông qua.

<u>Điều 9</u>. Thông qua phương án huy động vốn năm 2018 theo như Tờ trình của Hội đồng quản trị, như sau:

1. Tiếp tục thực hiện Phương án huy động vốn theo các hình thức (i) chào bán cổ phần riêng lẻ (ii) phát hành riêng lẻ Trái phiếu chuyển đổi,và (iii) phát hành riêng lẻ Trái phiếu đã được phê duyệt tại Điều 9 và Điều 10 Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị đàm phán các điều khoản chi tiết với các nhà đầu tư, đảm bảo tối đa lợi ích cho cổ đông và Công ty.

<u>Điều 10.</u> Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam (có Quy chế kèm theo).

<u>Điều 11.</u> Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty, như sau:

1. Danh mục ngành nghề bổ sung:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
01	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu *Chi tiết: Sản xuất, chế biến các sản phẩm trứng (trứng ăn liền và các sản phẩm trứng đã qua chế biến)*	1079
02	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
03	Giáo dục nghề nghiệp	8532
04	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
05	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
06	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
07	Trồng lúa	0111
08	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
09	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113

10	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
11	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
12	Trồng cây hàng năm khác	0119
13	Trồng cây ăn quả	0121
14	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
15	Trồng cây lâu năm khác	0129
16	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
17	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
18	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
19	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
20	Khai thác thủy sản biển	0311
21	Khai thác thủy sản nội địa	0312
22	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
23	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
24	Sản xuất giống thủy sản	0323
25	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
26	Cho thuê xe có động cơ	7710
27	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
28	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
29	Chăn nuôi trâu, bò	0141

2. Giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và sửa đổi Khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty về lĩnh vực kinh doanh.

Điều 12. Triển khai thực hiện Nghị quyết:

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2018.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với qui định của pháp luật và Điều lệ công ty và Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- UBCKNN (CBTT);
- Sở GDCK Hà Nội (CBTT);
- TTLKCKVN (VSD);
- Cổ đông công ty (thông qua website);
- Lưu: VP.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT - CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

M.S.D.N 2300105790 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

Nguyễn Như So